*PHẦN DÀNH CHO CƠ QUAN QUẢN LÝ (FOR OFFICIAL USE)*

*Ngày cấp số tiếp nhận (Date acknowledged):* 04 -08- 2022

*Số tiếp nhận Phiếu công bố (Product Notification No):* 4 1 7 /2 2/CBMP-BD

*Phiếu công bố có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp.*

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH BÌNH DƯƠNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đoàn Thị Hồng Thơm

# PHIẾU CÔNG BỐ SẢN PHẨM MỸ PHẨM
# TEMPLATE FOR NOTIFICATION OF COSMETIC PRODUCT

☑ Đánh dấu vào ô thích hợp (Tick where applicable)

## THÔNG TIN SẢN PHẨM
## PARTICULARS OF PRODUCT

1. Tên nhãn hàng và tên sản phẩm (Name of brand & product):

1.1 Nhãn hàng (Brand)

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A | C | N | E | S | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

1.2 Tên sản phẩm (Product Name)

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A | C | N | E | S | | S | C | A | R | | C | A | R | E | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

1.3 Danh sách các dạng hoặc màu (List of Variants or Shade). Tên (Names)

_____

_____